

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Vi Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05/7/2023 về Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Càn H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Ph Ng xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Bàn Thị N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Ph Ng xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Thôn Bản Lá, xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh Hoàng Càn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bàn Thị N quen biết, tự nguyện tìm hiểu được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương từ tháng 4/2013, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S L, huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng với bố mẹ anh. Qua trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến ngày 22/5/2023 chị

N tự ý đi làm ở thành phố Hải Phòng mà không báo ai trong gia đình. Anh đã nhiều lần gọi chị N về nhưng chị N không về mà nói với anh là nhất trí ly hôn. Anh đã sống ly thân với chị N từ tháng 5/2023 đến nay. Anh không còn tình cảm với chị N, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu LHoàng Thủy T, sinh ngày 28/01/2014 và cháu Hoàng Quyết T, sinh ngày 13/01/2017. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con. Đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu là 700.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Chị N không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không đến tham gia phiên họp theo thông báo của Tòa án.

Kết quả xác minh: Trưởng thôn Phiên Ngâm, xã S L – ông Hoàng Văn Mạnh cho biết: Cách đây khoảng hơn 01 năm chị N muốn đi làm ăn xa nhưng anh H không đồng ý vì các con còn nhỏ tuy nhiên chị N vẫn đi.

Anh H, chị N có 02 con chung. Cháu lớn là cháu gái sinh năm 2014 và cháu bé là cháu trai sinh năm 2017. Hiện nay hai cháu đang ở cùng bố và ông bà nội.

Anh H đang làm giáo viên tại trường Tiểu học S L, lương của anh H khoảng 10.000.000đ/tháng. Chị N đi làm ăn xa thu nhận như thế nào thôn không biết.

Gia đình anh H không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo.

Tại thôn Ph Ng công lao động phổ thông là khoảng 180.000đ/ ngày. Thu nhập bình quân đầu người theo thống kê năm 2022 là 16.600.000đ/1 năm.

Cháu LHoàng Thủy T trình bày muốn ở với bố nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị:

Xử cho anh Hoàng Càn H ly hôn chị Bàn Thị N.

Giao cho anh Hoàng Càn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu LHoàng Thủy T, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Hoàng Quyết T, sinh ngày 01/11/2017.

Buộc chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H cho mỗi cháu 500.000đ/ tháng cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh H xác định không có.

Anh Hoàng Càn H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm chị Bàn Thị N phải án phí cấp dưỡng. Chị N, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Càn H nộp các tài liệu: Trích lục kết hôn; Bản sao Sổ hộ khẩu; Bản sao căn cước anh H, chị N; Bản sao giấy khai sinh của các con; Xác nhận thông tin cư trú.

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Trưởng thôn Ph Ng; Biên bản lấy lời khai cháu LHoàng Thủy T.

Anh Hoàng Càn H và chị Bàn Thị N không thống nhất ly hôn, nuôi con chung do chị N không đến Tòa án làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Chị Bàn Thị N cư trú tại xã S L, huyện Na Hang. Anh Hoàng Càn H có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Bàn Thị N không đến Tòa án làm việc nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày, giờ, địa điểm mở phiên tòa chị N vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày, giờ, địa điểm mở phiên tòa chị N vắng mặt, anh Hoàng Càn H có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ Điều 207, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Bàn Thị N và Anh Hoàng Càn H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị N, anh H phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân anh H cho rằng chị N tự đi làm ăn xa, không hỏi ý kiến anh, đi làm nhiều ngày không về nhà. Anh H, chị N sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh H ly hôn chị N.

[4] Con chung: Chị Bàn Thị N và anh Hoàng Càn H có 02 con chung là cháu LHoàng Thủy T, sinh ngày 28/01/2014 và cháu Hoàng Quyết T, sinh ngày 13/01/2017. Chị N đi làm ăn xa. Cả 02 con chung đều đang ở cùng anh H và ông bà nội. Cháu Thủy Tiên muốn ở với bố. Do đó căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh H đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 700.000đ/01 tháng/01 cháu. Chị N đi làm ăn xa không xác định được thu nhập bình quân là bao nhiêu tiền một tháng. Căn cứ vào xác minh thu nhập ngày công, thu nhập bình quân tại

địa phương nơi các con sinh sống thì mức cấp dưỡng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Căn cứ các Điều 107, 108, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình buộc chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H 500.000đ/01 tháng/01 cháu cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Hoàng Càn H trình bày không có, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Càn H được miễn án phí ly hôn. Chị Bàn Thị N phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con của anh Hoàng Càn H

1. Cho anh Hoàng Càn H ly hôn chị Bàn Thị N.

2. Giao cho anh Hoàng Càn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu LHoàng Thủy T, sinh ngày 28/01/2014 và cháu Hoàng Quyết T, sinh ngày 13/01/2017. Chị Bàn Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H cho cháu LHoàng Thủy T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Tiên đủ 18 tuổi; cho cháu Hoàng Quyết T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Tiến đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải trả, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Hoàng Càn H được miễn án phí.

Chị Bàn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Bàn Thị N, Anh Hoàng Càn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã S L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

